

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 865/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Thanh X**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **1 N, Phường A, quận P, Tp .**

- Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2014, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông **Trần Thanh X** và bà **Võ Thị T** là hợp pháp. Ông **X** và bà **T** cùng yêu cầu ly hôn.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (28/8/2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông **Trần Thanh X** và bà **Võ Thị T** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 59 quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/11/2014 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: có 02 con chung là **Trần Võ Anh T1** (nữ, sinh năm 2015) và **Trần Võ Quỳnh A** (nữ, sinh năm 2017). Các bên thỏa thuận, sau khi ly hôn ông **X** trực tiếp

nuôi cả 02 con chung là trẻ Anh Thư và trẻ Quỳnh A, ghi nhận sự tự nguyện của ông X không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được phép cản trở họ thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm non, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự khai không có.

- Các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Trần Thanh X và bà Võ Thị T phải nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0029765 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. ông Trần Thanh X và bà Võ Thị T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHA DS Q.Phú Nhuận;
- UBND Phường 11, Q. Phú Nhuận;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy